

GÓP PHẦN NGHIÊN CỨU BẢN SẮC VĂN HÓA CAO ĐÀI - SUY NGHĨ VÀ ĐỊNH HƯỚNG TIẾP CẬN

Dũ Lan Lê Anh Dũng*

Văn hóa là một khái niệm không dễ định nghĩa

Văn hóa là từ rất quen thuộc, thường được nghe, được thấy, được nhắc tới trong đời sống. Nhưng người ta vẫn hay quan niệm văn hóa rất mơ hồ, hoặc rất khác nhau.⁽¹⁾ Chẳng hạn, nghe nói đến cụm từ “văn hóa đồi trụy” một số người không đồng ý, vì họ hiểu văn 文 là vẻ đẹp, là cái chất thiện mỹ, còn hóa 化 là biến đổi nên, thành thử văn hóa tự thân nó đã hàm ngụ một ý nghĩa (cũng là một yêu cầu) là làm cho trở thành tốt đẹp, thiện hảo. Vậy, phạm đã là văn hóa thì không thể đi kèm với đồi trụy; mà đã là đồi trụy thì nhất định không thể gọi là văn hóa.

Một thí dụ khác, có người không tán thành cách gọi “trình độ văn hóa” trong các mẫu lý lịch cá nhân. Theo họ, lẽ ra nên ghi là trình độ học vấn. Bởi lẽ nhiều ông bà chân quê, ít học, thậm chí là mù chữ, nhưng họ sống với con cháu, làng nước rất có văn hóa; trái lại một số trí thức khoa bảng, nhưng lại sống thiếu văn hóa.

Nói tóm lại, văn hóa hoàn toàn không dễ định nghĩa. Chả trách trong tác phẩm *Culture: a critical review of concepts and definitions* (1952), hai nhà nhân chủng học người Mỹ là Alfred Louis Kroeber (1876-1960) và Clyde Kluckhohn (1905-1960) đã dẫn ra đến 164 định nghĩa về văn hóa, nhưng học giới vẫn cứ chẳng hài lòng, phản nản rằng những định nghĩa hay khái niệm này về văn hóa đều có chỗ bất túc, tức là khiếm khuyết.⁽²⁾

Cái gì thuộc về văn hóa?

Định nghĩa văn hóa đã khó mà xác định phạm vi của lãnh vực văn hóa cũng chẳng dễ. Cái gì thuộc về văn hóa? Cái gì không thuộc về văn hóa? Nhiều người quen gắn văn hóa với sách vở, kiến thức, học vấn. Tuy nhiên, Đức Giáo tông Vô vi Đại đạo Tam kỳ Phổ độ Lý Thái Bạch dạy:

“Đừng nên hạn hẹp hai tiếng văn hóa trong khuôn khổ văn chương chữ nghĩa hay một số môn học đạo đức, mà phải quan niệm cho thật rộng, đúng nghĩa của nó.”⁽³⁾

Lời dạy trên cho thấy rằng văn hóa có phạm vi rất rộng lớn, bao gồm nhiều lãnh vực. Do đó, *ngiên cứu văn hóa đòi hỏi phải nghiên cứu liên ngành* (interdisciplinary research). Nếu thế, những ngành, những lãnh vực gì sẽ nằm trong tầm ngắm của người nghiên cứu văn hóa? Câu trả lời có thể

* Thành phố Hồ Chí Minh.

sẽ được gợi ý qua định nghĩa của nhà nhân chủng học người Anh là Edward Burnett Tylor (1832-1917).

Định nghĩa này được Tylor đưa ra lần đầu tiên vào năm 1871. Ông dùng từ văn hóa (culture) để nói đến *“toàn bộ một phức hợp bao gồm tri thức, tín ngưỡng, nghệ thuật, luật lệ, phong tục và bất kỳ những khả năng, tiềm năng bẩm sinh và tập quán mà con người xã hội có được.”*⁽⁴⁾

Có một nền văn hóa Cao Đài

American heritage talking dictionary (CD-ROM) định nghĩa văn hóa là: *“Những kiểu mẫu, các đặc trưng và sản phẩm được coi là sự biểu thị cho một thời kỳ, tầng lớp, cộng đồng hay cư dân cụ thể.”*⁽⁵⁾ Do đó, khi đã có cộng đồng tôn giáo Cao Đài thì có một nền văn hóa Cao Đài. Căn cứ theo định nghĩa nói trên, nếu chia nhỏ ra, ta còn có thể nói tới văn hóa Cao Đài ở từng thời kỳ, từng khu vực dân cư, v.v... Thí dụ:

- Xét về thời kỳ, ta có thể nghiên cứu văn hóa Cao Đài theo thời gian, tức là theo lịch sử hình thành và phát triển của đạo Cao Đài. Chẳng hạn: văn hóa Cao Đài thời kỳ khai Đạo, thời kỳ phát triển, thời kỳ phân hóa, thời kỳ vận động thống nhất, thời kỳ sau chiến tranh, v.v...

- Xét về cộng đồng hay cư dân cụ thể, ta có thể nghiên cứu văn hóa Cao Đài theo không gian, tức là theo sự phân bố địa lý của các cộng đồng tín đồ Cao Đài. Chẳng hạn: văn hóa Cao Đài ở khu vực thành thị, ở khu vực nông thôn, ở trong nước, ở ngoài nước, v.v...

Nghiên cứu văn hóa Cao Đài cần chú ý nêu rõ cái gì?

Định hướng nghiên cứu văn hóa Cao Đài, Đức Giáo tông Vô vi Đại đạo Tam kỳ Phổ độ Lý Thái Bạch dạy:

“... phải nói lên được sự liên hệ giữa văn hóa dân tộc với văn hóa đạo đức; nói lên được sự liên hệ giữa dân tộc Việt Nam và các dân tộc khác trên thế giới; nói lên sự liên hệ độc đáo giữa đạo Cao Đài nói tắt, Đại đạo Tam kỳ Phổ độ nói nguyên văn, với các tôn giáo khác trên hoàn cầu.”⁽⁶⁾

Định hướng này rất quan trọng. Ba lần Đức Giáo tông nói tới sự liên hệ (relation). Ta hiểu rằng không thể nghiên cứu văn hóa Cao Đài như một đối tượng biệt lập (isolated), trái lại phải rất chú ý nghiên cứu văn hóa Cao Đài trong nhiều mối tương quan khác nhau. Để đạt được yêu cầu này, người nghiên cứu cần phải áp dụng nhiều phương pháp như so sánh (đối chiếu), phân tích và tổng hợp... Ngoài ra, chính lời dạy của Đức Giáo tông như dẫn trên còn gợi mở cho ta tìm cách nhận diện bản sắc văn hóa Cao Đài.

Rõ ràng công việc này quá lớn, theo Đức Lý Giáo tông, nó *“đòi hỏi khả năng về nhân sự, trình độ học thức, căn bản đạo lý, và phương tiện không ít... Do đó, người phụ trách muốn hình hiện được trong muôn một, ngàn một, trăm một hay chục một của ý nghĩa cao cả ấy, phải tập trung rất nhiều thì giờ, tâm tư vào việc. Chỉ một việc là văn hóa ấy thôi, cũng là cả một vấn đề khó khăn rồi ...”*⁽⁷⁾

Khi chưa có thể quán xuyên bao quát tất cả theo tầm mức vĩ mô như Đức Giáo tông vạch ra thì trong nghiên cứu vi mô để góp phần cho định hướng vĩ mô nói trên, người nghiên cứu văn hóa Cao Đài cần chú ý nêu rõ cái gì?

Có một khái niệm văn hóa đã được cộng đồng quốc tế chấp nhận tại Hội nghị liên chính phủ về các chính sách văn hóa họp năm 1970 tại Venice, mà Federico Mayor, Tổng Giám đốc UNESCO, nhắc lại như sau: “...*văn hóa bao gồm tất cả những gì làm cho dân tộc này khác với dân tộc khác, từ những sản phẩm tinh vi hiện đại nhất cho đến tín ngưỡng, phong tục tập quán, lối sống và lao động.*”⁽⁸⁾

Mấy chữ “*làm cho khác với...*” trong câu nói ấy tức là muốn ám chỉ đến *bản sắc* của từng nền văn hóa. Do đó, khi nghiên cứu văn hóa Cao Đài, nếu chưa có thể bao quát toàn bộ một cách có hệ thống, dù chỉ mới tạm bàn đến một góc cạnh nào đó, thì cũng nhất thiết phải chỉ ra, phải xác định xem cái gì là *bản sắc* văn hóa Cao Đài.

Bước đầu nghĩ về bản sắc văn hóa Cao Đài

Bản sắc là gì? Khoảng năm 1931 Đào Duy Anh định nghĩa bản sắc là chân tướng.⁽⁹⁾ Đến năm 1999 Trần Văn Chánh định nghĩa bản sắc là màu sắc nguyên.⁽¹⁰⁾ Phải rất muộn, dường như đến gần cuối thế kỷ 20, người Việt Nam mới dùng từ *identité* (Pháp), *identity* (Anh) để dịch từ bản sắc.

Người phương Tây hiểu bản sắc (*identité, identity*) tức là tập hợp một loạt các đặc trưng mà nhờ đó một sự vật có thể được nhận diện, nhận biết một cách rõ ràng, chính xác.⁽¹¹⁾ Như vậy suy ra, muốn nhận diện đúng chân tướng cái gì, phải biết được bản sắc của nó.

Căn cứ theo gốc từ Hán, *bản sắc là cái màu sắc nguyên thủy, ban đầu*. Hãy tạm nhìn văn hóa Cao Đài như một phức hợp đa dạng, muôn vẻ, vạn sắc - nghĩa là có nhiều tầng lớp xếp chồng lên nhau, đan xen nhau; thế thì phải chăng chỉ khi nào ta có thể “bóc” dần hết các lớp phủ chồng nhau để đi tới “lớp màu” trong cùng, thì bấy giờ mới hiện ra *bản sắc văn hóa Cao Đài*?

Cao Đài là một tôn giáo kết tinh kim cổ, dung hòa Đông Tây. Người chưa hiểu Cao Đài có khi vui miệng nói rằng Cao Đài chẳng có gì hết, cứ góp một chút của tôn giáo A, một chút của tôn giáo B, C, v.v..., mượn mỗi giáo một chút, vậy là có Cao Đài (sic). Chỉ khi nào trình bày rõ cái gì là bản sắc văn hóa Cao Đài bấy giờ mới không còn cách phát biểu dễ dãi như thế.

Trở lại với lời dạy của Đức Giáo tông Vô vi Đại đạo Tam kỳ Phổ độ Lý Thái Bạch về nghiên cứu văn hóa Cao Đài:

“...*phải nói lên được sự liên hệ giữa văn hóa dân tộc với văn hóa đạo đức; nói lên được sự liên hệ giữa dân tộc Việt Nam và các dân tộc khác trên thế giới; nói lên sự liên hệ độc đáo giữa đạo Cao Đài nói tắt, Đại đạo Tam kỳ Phổ độ nói nguyên văn, với các tôn giáo khác trên hoàn cầu.*”⁽¹²⁾ Lời dạy này gợi ý cho ta thấy rằng bản sắc văn hóa Cao Đài gồm có hai phần chung và riêng.

a. Chung

Văn hóa Cao Đài không thể đột nhiên mà có, bỗng chốc mà nên. Văn hóa Cao Đài hình thành và phát triển trong lòng dân tộc Việt Nam, từ mảnh đất sản sinh ra dân tộc Việt Nam cho nên tất nhiên phải chịu ảnh hưởng của văn hóa Việt Nam và tất cả những nền văn hóa ngoại lai đã du nhập, giao lưu và để lại dấu ấn trong văn hóa Việt Nam. Như vậy, xét về phần chung, bản sắc văn hóa Cao Đài gồm những gì:

(1) hòa quyện với *văn hóa dân tộc* (*văn hóa bản địa*), đây là tính *truyền thống* của văn hóa Cao Đài;

(2) hòa quyện với *văn hóa đạo đức của cả nhân loại* (tương đồng với ưu điểm của các nền văn hóa khác), đây là tính *phổ biến* của văn hóa Cao Đài;

(3) kế thừa một phần *văn hóa các tôn giáo khác* mà Tam giáo phương Đông có nội dung chủ đạo cùng với phần đóng góp của *Gia Tô giáo*, đây là tính *kế thừa* Tứ giáo của văn hóa Cao Đài.⁽¹³⁾

b. Riêng

Đạo Cao Đài ra đời không phải để làm tôn giáo thứ ngàn lẻ một trên hành tinh này. Cũng y như thế, văn hóa Cao Đài không phải chỉ là sự dung hòa, tổng hợp của tất cả các nền văn hóa đã và đang có. Hai chữ “*độc đáo*”⁽¹⁴⁾ trong lời dạy dẫn trên của Đức Giáo tông vì vậy cần được hết sức lưu ý, vì chính hai chữ này chỉ rõ rằng *trong bản sắc văn hóa Cao Đài nhất định phải có phần riêng của Cao Đài*.

Suy nghĩ về cách tiếp cận bản sắc văn hóa Cao Đài

Trở lại với định nghĩa của Edward Burnett Tylor, từ gợi ý phong phú của ông, khi nghiên cứu văn hóa Cao Đài ta có thể chú ý tìm hiểu: kiến trúc Cao Đài (thí dụ: Đền thánh Tây Ninh), lễ vía Đức Chí tôn (mùng 9 tháng Giêng âm lịch), tang lễ Cao Đài, Tân luật Cao Đài, v.v... Nhưng như vậy đã đúng nghĩa là nghiên cứu văn hóa Cao Đài chưa?



Lá cờ đạo Cao Đài có 3 màu (từ dưới lên: đỏ tượng trưng Nho giáo; xanh, Lão giáo; vàng, Phật giáo) cho thấy tính kế thừa văn hóa Tam giáo phương Đông. (Ảnh TL).

Nếu công việc nghiên cứu này tập trung quá mức ở phần miêu tả chi tiết, trình bày lịch sử ra đời, giải thích danh từ, dẫn giải kinh kệ, v.v... thì phải chăng đấy cũng chỉ mới là quần quanh trong phạm vi hình thức của kiến trúc, lễ hội, phong tục, luật pháp... chứ chưa đi vào cốt lõi bên trong vì chưa lột tả được bản sắc văn hóa Cao Đài ẩn tàng trong đó?

- Văn hóa Cao Đài bản chất là *văn hóa đạo đức*. Đức Lý Giáo tông dạy:

“Văn hóa đạo đức gồm có những gì tốt đẹp sâu sắc trong lãnh vực triết học, đạo lý, thần linh học, từ nhân sinh quan đến vũ trụ quan, sự liên hệ giữa Trời và con người, sự liên hệ giữa Trời và vạn vật, sự liên hệ giữa con người và con người, sự liên hệ giữa con người và vạn vật.”⁽¹⁵⁾

Lời dạy của Đức Giáo tông cho thấy văn hóa Cao Đài có tác dụng *giáo dục* (và đây chính là căn nghĩa của từ *tố hóa* trong từ *văn hóa*). Nói cách khác, văn hóa Cao Đài nhằm hướng dẫn con người biết cách thăng hoa cuộc sống về cả hai mặt nhân sinh và tâm linh.

(1) Về nhân sinh, xây dựng một nhân sinh quan để con người sống hài hòa với con người và với môi trường chung quanh (đó là *sự liên hệ giữa con người và con người, sự liên hệ giữa con người và vạn vật*).

(2) Về tâm linh, xây dựng một vũ trụ quan để con người hiểu biết mình trong *sự liên hệ giữa Trời và con người, sự liên hệ giữa Trời và vạn vật*.

Thử lấy riêng ra mặt kiến trúc. Nếu bảo rằng kiến trúc Đền thánh Tây Ninh là độc đáo, là rực rỡ huy hoàng, là to tát, v.v... thì trên thế giới xưa nay cũng không thiếu những công trình kiến trúc thật sự to tát, hoành tráng, độc đáo. Do đó, chắc chắn không bao giờ nên đem so sánh kiến trúc Đền thánh với bất kỳ một kiến trúc nào khác theo cách “hữu cơ” với tất cả những sắc tướng, hình khối, chất liệu, v.v... của mỗi công trình. So sánh như thế là so le, không mang lại một tác dụng giáo dục nào, trong lúc tác dụng giáo dục này nhất thiết không thể tách lìa mọi giá trị văn hóa.

Trái lại, nếu nghiên cứu kiến trúc Đền thánh Tây Ninh, từ những nét đặc trưng tiêu biểu nhất mà chỉ ra được đâu là những phản ánh rõ nét về (1) nhân sinh quan Cao Đài; (2) vũ trụ quan Cao Đài; (3) các mối liên hệ Trời-người, Trời-vạn vật, người-người, người-vạn vật, v.v... thì đấy mới chính là chỉ rõ bản sắc văn hóa Cao Đài trong kiến trúc.

Như thế có lẽ sẽ không đòi hỏi người nghiên cứu phải đủ trình độ hiểu biết chuyên môn của một kiến trúc sư; và ngược lại nếu một người chỉ hiểu biết về nghề kiến trúc thì e cũng chưa đủ để nêu bật bản sắc văn hóa Cao Đài trong kiến trúc.

Nếu người nghiên cứu vừa có tri thức chuyên môn của nghề kiến trúc, vừa am hiểu triết giáo phương Đông, vừa thủ đắc được căn bản giáo lý Cao Đài, thì sự nghiên cứu sẽ càng thâm sâu và lý lẽ càng vững chắc. Ở đây rõ ràng khả năng hiểu biết liên ngành (*interdisciplinary knowledge*) sẽ phát huy tác dụng.

- Văn hóa Cao Đài cũng gắn liền với văn hóa dân tộc. Đức Lý Giáo tông dạy: “*Văn hóa dân tộc nói lên được tất cả những cái gì cao quý tốt đẹp của một dân tộc từ văn học, triết học, nghệ thuật, phong tục tập quán đến quốc hồn quốc túy của dân tộc ấy.*”⁽¹⁶⁾

Trong chiều hướng nghiên cứu văn hóa Cao Đài và làm nổi bật truyền thống văn hóa dân tộc có lẽ cần nên lưu ý rằng văn hóa Cao Đài không chỉ đơn thuần *nói tiếp*, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc, trái lại văn hóa Cao Đài còn *phục hồi* để bảo tồn và phát huy những gì mà do hoàn cảnh, một số giá trị tốt đẹp đã bị lãng quên hay mai một.

Văn hóa Cao Đài góp phần phục hồi văn hóa truyền thống dân tộc

Nói *phục hồi* như trên là có cơ sở, ta tạm nêu bốn bằng chứng:

1. Thử lấy trường hợp nghiên cứu văn hóa Cao Đài về mặt tang lễ. Ở đây chắc chắn mục đích không phải là miêu tả toàn bộ nghi thức lễ tang Cao Đài như một phong tục góp mặt với rất nhiều phong tục ma chay đã và đang có trong xã hội Việt Nam. Trái lại, qua các nghi thức tang lễ Cao Đài phải làm sao nêu bật được tinh thần tương trợ tương ái vô vị lợi của cộng đồng Cao Đài.



Nhạc lễ Cao Đài kế thừa nhạc lễ truyền thống Việt Nam (Ảnh TL).



Tàn lọng và dàn bát bửu Cao Đài cho thấy tính kế thừa truyền thống nghi lễ dân tộc Việt Nam.

Trong thời buổi “kinh tế thị trường”, khi mà ngay cả cái phần rất thiêng liêng là việc làm đám và cầu siêu cho người chết cũng trở thành một dịch vụ có trả tiền (bị thương mại hóa) thì nét đẹp văn hóa trong tang lễ Cao Đài quả thật rất ý nghĩa.

Thật vậy, mỗi khi trong họ đạo Cao Đài có tin đồ qua đời, thánh thất sẽ đứng ra lo trọn phần tang lễ rất chu đáo kể từ lúc khâm liệm cho tới khi mãn tang. Tất cả đều do đồng đạo tự nguyện và nhiệt thành xúm lại làm. Luật Đạo tuyệt đối không cho phép tang chủ đóng tiền hay biếu quà cáp gọi là “bồi dưỡng” hoặc tạ ơn các chức sắc, chức việc. Nghĩa là hoàn toàn miễn phí.

Ở đây chưa nói tới những ý nghĩa huyền nhiệm siêu hình trong mối liên hệ Trời - người qua các phép bí tích (phép xác), làm lễ cầu siêu cho vong

nhân..., riêng sự hợp quần tự nguyện của đồng đạo đến làm đám một cách thành kính, chân tình để phụ giúp tang gia, điều này chính là nét văn hóa cổ truyền của người Việt. Nét đẹp văn hóa truyền thống này đã sớm có từ đời Hồng Bàng, như sử sách xưa của tổ tiên người Việt còn ghi chép: “...nhà có người chết thì giã gạo để cho hàng xóm nghe mà chạy đến cứu giúp...”⁽¹⁷⁾

2. Hoặc nói về trang phục phái nam. Làn sóng Âu hóa đã đẩy lùi chiếc khăn đóng và tấm áo dài nho nhã truyền thống của dân tộc đi vào mai một. Đã một thời khăn đóng và áo dài bị coi là “cổ lỗ sĩ”. Cao Đài không những phục hồi trang phục dân tộc mà còn nâng lên thành đạo phục, tức là lễ phục, như vậy cũng là làm cho trang phục riêng của dân tộc trở thành trường cửu. Khi đạo Cao Đài càng được truyền bá rộng ra ngoài biên cương bờ cõi, thì càng làm cho hình ảnh tấm áo dài và chiếc khăn đóng của dân tộc được quảng bá.

3. Lưu dân mở đất phương Nam đã để lại cho người dân Nam Kỳ lục tỉnh ngày trước tập quán rất đạo lý: mỗi khi ăn cơm thì trước tiên biết kính cẩn nâng chén cơm lên ngang trán lâm râm khấn vái, tạ ơn trời đất đã ban cho mình vật thực nuôi thân. Dần dần nét đẹp văn hóa này bị mai một. Thậm chí, một số kẻ còn phung phí miếng ăn ở chốn cao lầu, tửu điểm xa xỉ. Kinh Cao Đài dạy con người *trước khi ăn cơm phải biết tạ ơn*, đó cũng là phục hồi một truyền thống đạo lý.

Chẳng hạn, trong *Đạo nhứt thường hành*, Đức Giáo tông Lý Thái Bạch đã ban cho bài *Kinh cầu khi ăn cơm* sau đây, để đọc tạ ơn trước mỗi bữa ăn:

*Công Thổ địa dưỡng sanh thảo mộc,
Ôn Thần Nông ngũ cốc chuồng trồng.
Nuôi người thân mạnh khỏe lòng,
Khi ăn xưng tụng đức công Cao Đài.*⁽¹⁸⁾

Cũng vậy, trong Hội thánh Cao Đài Tây Ninh, khi bắt đầu bữa cơm, tín đồ đọc bài *Kinh vào ăn cơm* như sau:

*Giữa vạn vật con người một giống,
Phải uống ăn nuôi sống thân phàm,
Từ bi ngũ cốc đã ban,
Dưỡng nuôi con trẻ châu toàn mảnh thân.
Công Thần Nông hóa dân buổi trước,
Dạy khôn ngoan học chúc canh điền,
Nhớ ơn bảo mạng Huyền Thiên,
Con mong mượn xác đoạt quyền vĩnh sanh.*

Khi ăn cơm xong, tín đồ đọc bài *Kinh khi ăn cơm* rồi như sau:

*Nguyện nhớ ơn nông canh nhần nhọc,
Nguyện ơn người lúa thóc giã xay,
Ngậm cơm ơn ngậm hằng ngày,
Nên người con nguyện ra tài lợi sanh.
Con cầu xin mảnh hình tráng kiện,
Giúp nên công xây chuyển cơ đời,*

*Trên theo pháp luật đạo Trời
Dưới thương sanh chúng một lời đình ninh.*⁽¹⁹⁾

4. Có một thời gian nhiều năm, sinh hoạt cúng đình bị coi là “tàn dư” của... phong kiến! Nhiều đình bị bỏ phế, hoặc sử dụng vào mục đích khác. Đến khi văn hóa dân tộc được đề cao, đình được phục hồi, thì nhiều đình không còn khả năng lập lại ban nhạc lễ cũng như nghi thức cúng đình... Trong trường hợp đó, đã có nhiều đình tìm đến thánh thất Cao Đài, nhờ ban nhạc lễ Cao Đài trợ giúp.

Cuối cùng, nghiên cứu bản sắc văn hóa Cao Đài cũng cần chú ý đến tính hệ thống, nhất quán để trình bày văn hóa Cao Đài như một dòng chảy liên tục, thẩm nhập và xuyên suốt các mặt của đời sống cộng đồng Cao Đài, phản ánh mức độ cao về chân, thiện, mỹ có được do kết quả tu dưỡng và rèn luyện lâu ngày trong môi trường đạo đức. Những phác thảo trong bài này chỉ mới là một cố gắng suy nghĩ, thử định hướng tiếp cận cho việc nghiên cứu bản sắc văn hóa Cao Đài. Tạm coi như lời *gợi mở* để cùng chia sẻ và trao đổi thêm sau này.

Dũ Lan L A D

CHÚ THÍCH

- (1) Ấy là chưa nói đến các từ *văn minh* 文明(civilization), *văn vật* 文物, *văn hiến* 文獻 và gần đây là hai khái niệm mới của UNESCO: *văn hóa vật thể* (tangible culture) và *văn hóa phi vật thể* (intangible culture), tức là văn hóa hữu hình và văn hóa vô hình (có vẻ chẳng khác mấy so với khái niệm *văn vật* và *văn hiến* của Việt Nam).
- (2) “In Culture a critical review of concepts and definitions (1952), U.S. anthropologists A.L. Kroeber and Clyde Kluckhohn cited 164 definitions of culture (...). These conceptions have defects or shortcomings.” *The new encyclopaedia Britannica*, U.S. ed, 1998, p. 874.
- (3) Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 15/01 Tân Hội (10/02/1971).
- (4) “The concept of culture was first explicitly defined in 1871 by the British anthropologist Edward B. Tylor. He used the term to refer to ‘that complex whole which includes knowledge, belief, art, morals, law, custom, and any other capabilities and habits acquired by man as a member of society.’” *Grolier Dictionary 1999* (CD-ROM). Theo *American heritage talking dictionary* (CD-ROM), từ *capabilities* vừa có nghĩa *khả năng* (abilities), vừa có nghĩa *tiềm năng bẩm sinh* (innate potential for growth, development, or accomplishment). Khi dịch, tôi chọn cả hai nghĩa.
- (5) “These patterns, traits, and products considered as the expression of a particular period, class, community, or population.”
- (6) Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 15/01 Tân Hội (10/02/1971).
- (7) Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 15/01 Tân Hội (10/02/1971).
- (8) Huệ Khải, *Đất Nam Kỳ tiền đề văn hóa mở đạo Cao Đài*, Nxb Tôn giáo, 2008, tr. 11.
- (9) Đào Duy Anh, *Hán-Việt từ điển giản yếu*. Sài Gòn, Nxb Trường thi, 1957, tr. 36.
- (10) Trần Văn Chánh, *Từ điển Hán-Việt Hán ngữ cổ đại và hiện đại*. Nxb Trẻ, 1999, tr. 1033.
- (11) *American heritage talking dictionary* (CD-ROM) giảng *identity* như sau: “The collective aspect of the set of characteristics by which a thing is definitively recognizable or known.”
- (12) Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 15/01 Tân Hội (10/02/1971).
- (13) Sau này, nếu đạo Cao Đài truyền sang các khu vực mà các tôn giáo khác hơn Tứ giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ thì bản sắc văn hóa Cao Đài chắc chắn sẽ có thêm yếu tố của đạo ấy... Khi đó, thay vì nói *Tam giáo phương Đông* như trên đây ta sẽ nói tới *Tam giáo đạo* với ý nghĩa bao quát vạn giáo.

- (14) Độc đáo (unique) tức là vô song (unparalleled), không thể sánh, có một không hai.
 (15) Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 15/01 Tân Hợi (10/02/1971).
 (16) Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 15/01 Tân Hợi (10/02/1971).
 (17) “Truyện Hồng Bàng” trong: Trần Thế Pháp, *Lĩnh Nam chí quái*. Lê Hữu Mục dịch. Sài Gòn, Nxb Khai trí, 1961, tr. 45.
 (18) *Thánh đức chơn kinh*. Quyển thứ ba. Sài Gòn, Nhà in Công Lý, 1965, tr. 141. Hoặc xem: Huệ Khải, *Luật nhân quả theo giáo lý Cao Đài*. Hà Nội, Nxb Tôn giáo, 2008, tr. 112.
 (19) Tòa thánh Tây Ninh, *Kinh thiên đạo và thế đạo*, 1992, tr. 102.

TÓM TẮT

Nghiên cứu văn hóa Cao Đài đòi hỏi nghiên cứu liên ngành. Có thể nghiên cứu văn hóa Cao Đài ở từng thời kỳ (thời kỳ khai Đạo, phát triển, phân hóa, vận động thống nhất, sau chiến tranh...), hay ở từng khu vực dân cư (thành thị, nông thôn, trong nước, ngoài nước...), v.v...

Cần cho thấy các mối liên hệ giữa văn hóa dân tộc với văn hóa đạo đức, giữa dân tộc Việt Nam và các dân tộc khác trên thế giới, giữa đạo Cao Đài với các tôn giáo khác.

Cần nhận diện bản sắc văn hóa Cao Đài. Bản sắc này gồm có phần chung và phần riêng.

Phần chung có ba thuộc tính: (1) *Truyền thống*, là hài hòa với văn hóa dân tộc; (2) *Phổ biến*, là hài hòa với văn hóa đạo đức của cả nhân loại; (3) *Kế thừa*, là chắt lọc một phần văn hóa các tôn giáo khác.

Phần riêng gồm những nét độc đáo chỉ có ở Cao Đài.

Cần trình bày văn hóa Cao Đài như một dòng chảy liên tục, thấm nhập và xuyên suốt các mặt của đời sống cộng đồng Cao Đài, phản ánh mức độ cao về chân, thiện, mỹ có được do kết quả tu dưỡng và rèn luyện lâu ngày của người tín đồ.

ABSTRACT

A CONTRIBUTION TO THE RESEARCH ON THE IDENTITY OF THE CAODAI CULTURE SOME OPINIONS AND SUGGESTED APPROACHES

Research on the Caodai culture should be an interdisciplinary one. It is possible to research the Caodai culture in terms of periods, for example, its beginnings, development, disunity, reunion movement, post-war period, etc. or in terms of population areas, for example, urban, rural, domestic, foreign ones, etc.

It is necessary to point out various relations, for instance, between the Vietnamese culture and the moral one, between the Vietnamese and other peoples, between Caodaism and other religions.

It is essential to identify the identity of the Caodai culture which includes both general and specific aspects.

Its general aspect has three attributes: (1) *Tradition*, i.e., the Caodai culture harmonises with the national one; (2) *Popularity*, i.e., it harmonises with the mankind's culture and morality. (3) *Continuity*, i.e., it selects the choicest parts from the cultures of other religions.

Its specific aspect is comprised of unique characteristics of Caodaism.

The Caodai culture should be described as a continuous flow which permeates all aspects of the Caodai community's life, reflecting a high level of truth, goodness, and beauty resulting from its followers' long spiritual cultivation.